***Ngày soạn: 28/04/2023***

**Chủ đề 15:**

**GIÁO DỤC SỨC KHỎE SINH SẢN**

**Tổng số tiết: 4; từ tiết 65 đến tiết 68**

**Giới thiệu chủ đề:** Tại Việt Nam, theo thống kê trung bình mỗi năm cả nước có khoảng 300 đến 400.000 ca phá thai ở độ tuổi 15-19 được báo cáo chính thức, trong đó 60-70% là học sinh, sinh viên, trong các trường hợp mang thai hằng năm trên thế giới, có tới 1/3 là mang thai ngoài ý muốn. Ngoài ra, có tới 36% người ở độ tuổi vị thành niên cho biết có quan hệ tình dục không sử dụng biện pháp bảo vệ, trong khi tỷ lệ bệnh lây truyền qua đường tình dục cao nhất ở độ tuổi dưới 25...Vậy hiểu biết kiến thức về phòng tránh thai, những bệnh lây qua đường tình dục,… là điều cần thiết với học sinh. Chúng ta cùng tìm hiểu những thông tin đó qua chủ đề 15:GIÁO DỤC SỨC KHỎE SINH SẢN

**I. Mục tiêu :**

**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**

**\* Kiến thức:** Học xong chủ đề này HS có thể:

- Giải thích được cơ sở của các biện pháp tránh thai từ đó xác định được các nguyên tắc cần tuân thủ để có thể tránh thai.

- Trình bày sơ lược các bệnh lây qua đường sinh dục và ảnh hưởng của chúng đến sức khỏe sinh sản, tác hại của một số bệnh tình dục phổ biến lậu, giang mai HIV/AIDS

- Nêu được những đặc điểm sống chủ yếu của các tác nhân gây bệnh: vi khuẩn lậu, và vi rút gây AIDS và triệu chứng để có thể phát hiệu sớm điều trị đủ liều

- Xác định rõ các con đường lây truyền để tìm cách phòng ngừa đối với mỗi bệnh   
- Trình bày rõ tác hại của bệnh AIDS .   
- Nêu được đặc điểm sống của virút HIV gây bệnh AIDS   
- Chỉ ra được các con đường lây truyền và đưa ra cách phòng ngừa bệnh AIDS và cách đối xử với người có AIDS trong cộng đồng

**\* Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng tổng quát hoá kiến thức, thu thập thông tin và tìm kiến thức.

- Quan sát tranh hình nhận biết kiến thức

- Thực hiện bài tập dạng trắc nghiệm, tự luận

- Giáo dục kỹ năng sống :

+ Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai, tìm hiểu về các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

+ Kỹ năng ra quyết định : tự xác định cho mình 1 phương pháp tránh thai thích hợp.

+ Kỹ năng từ chối : từ chối những lời rủ rê quan hệ tình dục sớm dẫn đến mang thai ngoài ý muốn, từ chối những lời rủ rê quan hệ tình dục không an toàn.

+ Kỹ năng ứng phó với những tình huống ép buộc, dụ dỗ, lừa gạt quan hệ tình dục và phong tránh những tình huống có thể dẫn đến những hành vi đó.

+ Kỹ năng đặt mục tiêu : không để lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

+ Kỹ năng ứng phó với những tình huống ép buộc, dụ dỗ, lừa gạt quan hệ tình dục.

+ Kỹ năng quản lý thời gian.

+ Kỹ năng trình bày sáng tạo.

***\**Thái độ:**

- Giáo dục ý thức tự bảo vệ mình, tránh mang thai ở tuổi vị thành niên.

- Giáo dục ý thức tự giác phòng tránh các bệnh tình dục để sống lành mạnh

- Giáo dục ý thức tự bảo vệ mình tránh bị nhiễm HIV

- Giáo dục tính tự học tập và tự lực.

- Giáo dục BVMT : Ảnh hưởng của sự gia tăng dân số và trình độ dân trí của nhân dân đối với việc khai thác, sử dụng tài nguyên động thực vật và khả năng đáp ứng của chúng đối với con người.

**2. Định hướng phát triển năng lực học sinh**:

***a. Năng lực chung****:*

-Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp

-Năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề

-Năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

***b. Năng lực chuyên biệt*:**

-Nhóm năng lực liên quan đến sử dụng kiến thức sinh học

-Nhóm năng lực về nghiên cứu khoa học

**II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:**

1. **Giáo viên:**

- Thông tin về hiện tượng mang thai ở tuổi vị thành niên, tác hại của mang thai sớm.

- Một số dụng cụ tránh thai như: bao cao su, vòng tránh thai, vỉ thuốc tránh thai.

- Tranh phóng to hình để tuyên truyền

- Tranh quá trình xâm nhập của virút HIV vào cơ thể .

- Kiến thức của các chương và tranh ảnh cụ thể của từng bài

**2. Học sinh** :

- Đọc trước bài mới

-Tìm hiểu kĩ về các biện pháp tránh thai

-Tìm hiểu thông tin về bệnh lậu, bệnh giang mai, bệnh AIDS

-Tìm hiểu 1 số kĩ năng tự vệ, thoát hiểm sau đó biểu diễn lại trên lớp

**III. Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động I: Tình huống xuất phát/khởi động** (Dự kiến thời lượng:10’)  **Mục tiêu hoạt động:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới. | | |
| **Nội dung, phương thức tổ chức**  **hoạt động học tập của học sinh** | | **Dự kiến sản phẩm,**  **đánh giá kết quả hoạt động** |
| GV treo tranh cho HS quan sát và đặt câu hỏi:  Ngày thế giới phòng chống bệnh AIDS  -*Bức tranh là biểu tượng kỉ niệm cho ngày lễ quốc tế phòng chống 1 căn bệnh thế kỉ, đó là bệnh gì?*  GV thông báo: **Ngày thế giới phòng chống bệnh AIDS** (World AIDS Day) là [ngày lễ quốc tế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%A0y_l%E1%BB%85_qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF) được cử hành vào ngày [1 tháng 12](https://vi.wikipedia.org/wiki/1_th%C3%A1ng_12) hàng năm, nhằm nâng cao nhận thức về nạn dịch [AIDS](https://vi.wikipedia.org/wiki/HIV/AIDS) do việc lây nhiễm [HIV](https://vi.wikipedia.org/wiki/HIV), và để tưởng nhớ các nạn nhân đã chết vì HIV/AIDS. Tính từ năm 1981 tới 2007, bệnh AIDS đã giết chết hơn 25 triệu người, và tới năm 2007 ước tính có khoảng 33,2 triệu người trên khắp thế giới bị nhiễm HIV, làm cho HIV/AIDS trở thành một trong các dịch bệnh phá hoại nhất trong lịch sử.  GV treo tranh và yêu cầu HS: *xác định* *hội thảo bàn về vấn đề gì?*  https://moh.gov.vn/documents/20182/0/23.9.2019+Ngay+tranh+thai+anh+2.jpg/cb2b6cb0-cf4c-43ad-bb7f-4e11c32fd16d?t=1569225235788  -Ngày tránh thai Thế giới có ý nghĩa như một chiến dịch toàn cầu, khơi dậy trách nhiệm của giới trẻ trong việc quan hệ tình dục an toàn và chủ động tránh thai, đồng thời khuyến khích mọi người đều có thể chủ động hành vi mang thai vì những lợi ích của chính mình và cộng đồng.  - Để hiểu kĩ hơn về các vấn đề này cũng như cách phòng tránh thai, phòng tránh lây nhiễm HIV/AIDS, chúng ta cùng tìm hiểu ở các nội dung sau. | | HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  ⚫**Dự kiến sản phẩm:**  - HS trả lời tự do theo hiểu biết của mình  HS xác định hội thảo bàn về vấn đề phòng tránh thai |
| **Hoạt động II: Hình thành kiến thức** (Dự kiến thời lượng:115’) | | |
| **Nội dung 1: Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai** (Dự kiến thời lượng:45’)  **Mục tiêu hoạt động**  -HS thấy được ý nghĩa của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch trong kế hoạch hoá gia đình.  -HS phân tích để dự thấy được sự nguy hiểm khi có thai ở tuổi vị thành niên  -HS giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai. | | |
| **Nội dung, phương thức tổ chức**  **hoạt động học tập của học sinh** | | **Dự kiến sản phẩm,**  **đánh giá kết quả hoạt động** |
| ***I. Ý nghĩa của việc tránh thai:***  🏵GV nêu câu hỏi:  *- Em hãy cho biết nội dung của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch trong kế hoạch hoá gia đình?*  *- Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch có ý nghĩa như thế nào? Cho biết lý do?*  *- Thực hiện cuộc vận động đó bằng cách nào?*  GV cho thảo luận trả lời câu hỏi theo KT khăn trải bàn  *- Điều gì sẽ xảy ra khi có thai ở tuổi còn đi học (tuổi vị thành niên)?*  *- Em nghĩ như thế nào khi HS THCS được học vấn đề này?*  *- Em có biết hiện nay nhiều trẻ em ở tuổi vị thành niên có thai hay không? Thái độ của em như thế nào trước hiện tượng này?*  ***GV lồng ghép giáo dục phòng tránh xâm hại tình dục, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình cho HS:***  + Với trẻ vị thành niên cơ thể của mình là của mình, không ai có quyền chạm vào nếu chưa được sự cho phép của bản thân em. Nam hay nữ đề có quyền bình đẳng như nhau  + Các bạn nam cần biết thêm về pháp luật: Nếu có quan hệ tình dục với trẻ chưa đủ tuổi vị thành niên sẽ bị xử tù theo pháp luật.  + Các bạn nữ nói không dứt khoát với quan hệ tình dục khi còn là học sinh và không đặt mình vào tình huống nguy hiểm như đi chơi với người mình chưa biết rõ lai lịch, không để người thân như chú, bác, anh em họ có cử chỉ quá thân mật đụng chạm vào các vùng nhạy cảm của cơ thể  +Nếu người lớn, người nhà có hành vi sử dụng bạo lực với em cần báo ngay với thầy cô, bố, mẹ, người em tin tưởng  ***II. Những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên:***  🏵GV hỏi:  *- Cần phải làm gì để tránh mang thai ngoài ý muốn hay tránh phải nạo phá thai ở tuổi vị thành niên?*  GV có thể đưa thêm các dẫn chứng về có thai ngoài ý muốn ở tuổi HS để giáo dục các em.  ***GV lồng ghép GD giới tính: cả HS nam và nữ đều phải nhận thức về vấn đề này, phải có ý thức giữ gìn bản thân, tránh bị lôi kéo vào các mối quan hệ không trong sáng, tuyệt đối không quan hệ tình dục khi còn là học sinh***  ***III. Sơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai***  🏵GV hỏi:  *- Dựa vào điều kiện thụ tinh và thụ thai, hãy nêu các nguyên tắc để tránh thai?*  *- Cần có những biện pháp nào để thực hiện nguyên tắc tránh thai?*  GV cho HS nhận biết các phương tiện sử dụng để tránh thai.  dat-vong-tranh-thai-noi-tiet-co-tot-khong https://img-cache.coccoc.com/image2?i=2&l=24/178393428  Vòng tránh thai Bao cao su  GV có thể cho nhóm này đọc nguyên tắc tránh thai và nhóm khác đọc phương tiện sử dụng.  **GV lồng ghép BVMT :**vì ảnh hưởng của sự gia tăng dân số và trình độ dân trí của nhân dân đối với việc khai thác, sử dụng tài nguyên động thực vật và khả năng đáp ứng của chúng đối với con người.  ***GV lồng ghép GD ứng phó với biến đổi khí hậu: Ảnh hưởng của sự gia tăng dân số và trình độ dân trí của nhân dân đối với việc khai thác, sử dụng tài nguyên động thực vật và khả năng đáp ứng của chúng đối với con người***. | | ***I. Ý nghĩa của việc tránh thai:***  ⚫**Dự kiến sản phẩm**:  -Mỗi gia đình chỉ nên có từ 1 đến 2 con. Không sinh con quá sớm (trước 20 tuổi). Không đẻ dày, nhiều  -Đảm bảo chất lượng cuộc sống.  -Mỗi người phải tự giác nhận thức, thực hiện.  HS đánh giá sản phẩm của nhau  GV đánh giá sản phẩm của HS  HS thảo luận trả lời câu hỏi theo KT khăn trải bàn  ⚫**Dự kiến sản phẩm**:   |  | | --- | | không có tiền nuôi con  Phải nghỉ học mất sức khỏe  không có kiến thức |   - Để nâng cao ý thức , sự hiểu biết.  - Có, em cần có thái độ nghiêm túc và cương quyết với việc quan hệ tình dục sớm.  HS đánh giá sản phẩm của nhau  GV đánh giá sản phẩm của HS  HS rút ra kiến thức  ***Nội dung:***  ***- Trong việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình: đảm bảo sức khỏe cho người mẹ và chất lượng cuộc sống.***  ***- Đối với HS (tuổi vị thành niên) không có con sớm ảnh hưởng tới sức khoẻ, học tập và tinh thần.***  ***II. Những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên:***  ⚫**Dự kiến sản phẩm**:  - Tránh quan hệ tình dục sớm, có quan hệ bạn bè trong sáng, tránh bị dụ dỗ, lôi kéo…  HS rút ra kiến thức  ***Nội dung:***  ***- Có thai ở tuổi vị thành niên là nguyên nhân tăng nguy cơ tử vong và gây nhiều hậu quả xấu***  ***III. Sơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai***  ⚫**Dự kiến sản phẩm:**  - Tránh trứng gặp tinh trùng. Ngăn cản trứng đã thụ tinh phát triển thành thai.  - Dùng bao cao su trong quan hệ tình dục, đặt vòng tránh thai,…  HS khác đánh giá sản phẩm của bạn  GV đánh giá câu trả lời của HS  HS nhận biết các phương tiện sử dụng để tránh thai.  HS rút ra kiến thức  ***Nội dung:***  ***- Nguyên tắc:***  ***+ Ngăn trứng chín và rụng.***  ***+ Tránh không để tinh trùng gặp trứng.***  ***+ Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh.***  ***- Phương tiện tránh thai: bao cao su, thuốc tránh thai, vòng tránh thai…*** |
| **Nội dung 2: Các bệnh lây truyền qua đường sinh dục.** (Dự kiến thời lượng:35’)  **Mục tiêu hoạt động**  - HS chỉ ra được loại vi khuẩn gây bệnh lậu và giang mai, nêu đựơc triệu trứng của 2 bệnh này  - HS chỉ ra được tác hại về sức khoẻ và việc sinh con khi mẹ bị nhiễm bệnh tình dục  - HS biết được các con đường lây truyền và cách phòng tránh. | | |
| **Nội dung, phương thức tổ chức**  **hoạt động học tập của học sinh** | | **Dự kiến sản phẩm,**  **đánh giá kết quả hoạt động** |
| ***I. Bệnh lậu***  -GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin sgk và bảng 64.1, 64.2 trao đổi nhóm thống nhất ý kiến trả lời câu hỏi phiếu học tập:  +**Nhóm 1,2,3**:  ***-****Cho biết tác nhân gây bệnh lậu ?*  ***-****Bệnh có triệu trứng và tác hại như thế nào?*  -*Cho biết con đường lây truyền bệnh?*  ***-****Cần có những cách nào để phòng tránh bệnh?*  Ở bệnh này GV cần giảng thêm: Đối tượng dễ mắc bệnh là nhóm người hành nghề mại dâm phụ nữ bị lậu khi sinh con bình thường rất dễ bị mù lòa vì vi khuẩn lậu ở âm đạo xâm nhập vào mắt gây mù  ***II. Bệnh giang mai***  +**Nhóm 4,5,6:**  ***-****Cho biết tác nhân gây bệnh giang mai?*  ***-****Bệnh có triệu trứng và tác hại như thế nào?*  -*Cho biết con đường lây truyền bệnh?*  ***-****Cần có những cách nào để phòng tránh bệnh?*  ***-****Theo em làm thế nào để giảm bớt tỷ lệ người mắt bệnh tình dục trong xã hội hiện nay ?*  GV lưu ý: nên hướng HS vào những biện pháp có tính chất giáo dục ý thức tự giác của cá nhân.  GV hướng HS vào hoạt động có tính chất cộng đồng như :Giảm bớt sự hoạt động của các tệ nạn mại dâm, tuyên truyền quan hệ tình dục an toàn, tuyên truyền, giúp đỡ… | | ***I. Bệnh lậu***  Cá nhân tự nghiên cứu thông tin sgk và bảng 64.1, 64.2 trao đổi nhóm thống nhất ý kiến trả lời câu hỏi phiếu học tập  ⚫**Dự kiến sản phẩm:**  -Tác nhân gây bệnh :do song cầu khuẩn gây nên  -Triệu trứng gồm 2 đoạn :  +Giai đoạn sớm :chưa có biểu hiện  +Giai đoạn muộn: nam đái buốt, tiểu tiện có máu lẫn mủ. Nữ khó phát hiện, khi biết bệnh ăn sâu vào ống dẫn trứng  -Lây qua đường sinh dục  -Không quan hệ tình dục bừa bãi, sống chung thủy, quan hệ tình dục an toàn….  HS khác đánh giá sản phẩm của bạn  GV đánh giá câu trả lời của HS  HS rút ra kiến thức  ***Nội dung:***  ***- Tác nhân gây bệnh :do song cầu khuẩn***  ***-Triệu trứng gồm 2 đoạn :***  ***+Giai đoạn sớm :chưa có biểu hiện***  ***+Giai đoạn muộn: nam đái buốt, tiểu tiện có máu lẫn mủ. Nữ khó phát hiện, khi biết bệnh ăn sâu vào ống dẫn trứng***  ***-Tác hại: Gây vô sinh do viêm nhiễm đường sinh dục.Tắc ống dẫn trứng hoặc chửa ngoài dạ con.Con sinh ra dễ bị mù lòa***  ***-Lây qua quan hệ tình dục***  ***II. Bệnh giang mai***  ⚫**Dự kiến sản phẩm:**  -Tác nhân gây bệnh giang mai: Do xoắn khuẩn  -Triệu chứng bệnh:Xuất hiện các vết loét nông có bờ cứng không đau không có mủ, không đóng vảy sau nhiễm trùng máu,bệnh nặng có thể gây sang chấn TK.  - Chủ yếu lây qua quan hệ tình dục.  - Phòng bằng cách:Tránh quan hệ tình dục bừa bãi, dùng bao cao su trong quan hệ tình dục, sống chung thủy 1vợ 1 chồng  - Nhận thức đúng đắn về bệnh tình dục, nguy cơ và tác hại đến sức khỏe, hạnh phúc gia đình, cấm sự hoạt động của các tệ nạn mại dâm, tuyên truyền quan hệ tình dục an toàn…….  HS đánh giá sản phẩm của bạn.  GV đánh giá sản phẩm của HS  HS rút ra kiến thức  ***Nội dung:***  ***-Tác nhân gây bệnh: Do xoắn khuẩn***  ***-Triệu chứng bệnh:Xuất hiện các vết loét nông có bờ cứng không đau không có mủ, không đóng vảy sau nhiễm trùng máu,bệnh nặng có thể gây sang chấn TK.***  ***-Tác hại:Tổn thương phủ tạng và hệ thần kinh. Con sinh ra khuyết tật hoặc dị dạng***  ***- Bệnh lây qua quan hệ tình dục, qua truyền máu, qua các vết xây xát trên cơ thể, từ mẹ sang con.***  ***\*Cách phòng tránh bệnh tình dục***  ***-Nhận thức đúng đắn về bệnh tình dục***  ***- Sống lành mạnh***  ***- Quan hệ tình dục an toàn*** |
| **Nội dung 3:Đại dịch AIDS – Thảm họa của loài người**.(Dự kiến thời lượng:35’)  **Mục tiêu hoạt động**  -HS chỉ ra tác hại của AIDS do khả năng sống và phá hủy của vi rút HIV  -HS chỉ ra được tại sao AIDS là thảm họa của loài người  -HS đưa ra các biện pháp tránh lây nhiễm HIV/AIDS | | |
| **Nội dung, phương thức tổ chức**  **hoạt động học tập của học sinh** | | **Dự kiến sản phẩm,**  **đánh giá kết quả hoạt động** |
| ***I. AIDS là gì?HIV là gì?***  🏵GV hỏi:  *- Em hiểu gì về AIDS?*  GV lưu ý có nhiều ý kiến khác nhau → nhận xét các ý kiến nhưng chưa đánh giá  GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK kết hợp với hiểu biết của mình thảo luận hoàn thành bảng 65.   |  |  | | --- | --- | | **Phương thức lây truyền** | **Tác hại của HIV/ AIDS** | |  |  |   GV treo bảng 65 cho HS chữa bài  GV treo tranh  Quá trình HIV tấn công cơ thể  GV giảng giải: Dù xâm nhập bằng đường quan hệ tình dục hay lây truyền từ mẹ sang con thì cuối cùng virus HIV cũng sẽ xâm nhập vào máu và bắt đầu quá trình tấn công tế bào bạch cầu Lympho T. Những tế bào này giúp chúng ta chống lại bệnh tật và nhiễm trùng.  Virus HIV vào cơ thể bám vào tế bào lympho T, vô hiệu hóa LymphoT và dùng tế bào lympho bị bệnh làm tế bào chủ để sinh sản, tạo ra các virus HIV con tiếp tục vô hiệu hóa tế bào lympho khác dẫn đến cơ thể mất khả năng đề kháng với các loại bệnh khác xâm nhập vào cơ thể (bệnh cơ hội).  GV cần lưu ý giải thích những thắc mắc của HS nếu có.  ***II. Đại dịch AIDS - Thảm họa của loài người***  🏵GV hỏi:  *- Tại sao đại dịch AIDS là thảm họa của loài người?*  GV giới thiệu thêm miêu tả AIDS như tảng băng chìm → số người chưa phát hiện bệnh nhiều hơn số phát hiện, người bị AIDS không có ý thức phòng tránh cho nguời khác đặc biệt là gái mại dâm. Vấn đề toàn cầu vì quốc gia nào cũng có  ***III. Các biện pháp tránh lây nhiễm HIV/AIDS:***  🏵GV treo tranh, cho HS quan sát và hỏi:  https://kienthucgiadinh.com.vn/wp-content/uploads/2018/04/hiv-lay-nhiem-qua-cac-con-duong-1.jpg  *- Dựa vào con đường lây truyền AIDS, hãy đề ra các biện pháp phòng ngừa lây bệnh AIDS?*  *- Em sẽ làm gì để góp sức mình vào công việc ngăn chặn sự lây lan đại dịch AIDS?*  *- HS phải làm gì để không bị mắc AIDS?*  *-Tại sao nói AIDS nguy hiểm nhưng không đáng sợ?*  GV cần hướng HS vào các biện pháp cơ bản ***GV lồng ghép giáo dục thái độ với bệnh nhân AIDS: không kì thị, xa lánh vì AIDS không lây qua đường ăn uống, tiếp xúc bình thường, sống chung thủy 1 vợ 1 chồng, tránh xa nơi có kim tiêm chích ma túy...*** | | ***I. AIDS là gì?HIV là gì?***  ⚫**Dự kiến sản phẩm:**  🏵HS trả lời những hiểu biết của mình về AIDS qua báo, TV → HS khác bổ sung  HS mỗi cá nhân nghiên cứu thông tin SGK kết hợp với hiểu biết của mình → trao đổi nhóm thống nhất ý kiến về nội dung bảng 65  ⚫**Dự kiến sản phẩm:**   |  |  | | --- | --- | | **Phương thức lây truyền** | **Tác hại của HIV/ AIDS** | | -Qua đường máu (truyền máu, dùng chung kim tiêm)  -Qua quan hệ tình dục không an toàn  -Qua nhau thai (mẹ sang con) | − Làm cơ thể mất hết khả năng chống bệnh và dẫn tới tử vong. |   HS đánh giá sản phẩm của bạn.  GV đánh giá sản phẩm của HS  HS rút ra kiến thức  ***Nội dung:***  ***- AIDS là hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải.***  ***\* Đường lây truyền:***  ***- Qua đường máu***  ***- Qua quan hệ tình dục không an toàn.***  ***- Qua nhau thai (từ mẹ sang con).***  ***\* Tác hại:***  ***- Làm cho cơ thể mất hết khả năng chống bệnh và dẫn đến tử vong.***  ***II. Đại dịch AIDS - Thảm họa của loài người***  🏵HS tự nghiên cứu SGK kết hợp mục “Em có biết” → thu nhận kiến thức trả lời câu hỏi  ⚫**Dự kiến sản phẩm:**  -Gọi là đại dịch vì lây lan nhanh, chưa có thuốc chữa  HS đánh giá sản phẩm của bạn.  GV đánh giá sản phẩm của HS  HS rút ra kiến thức  ***Nội dung:***  ***AIDS là thảm họa của loài người vì:***  ***+ Tỉ lệ tử vong rất cao***  ***+ Không có vac xin phòng và thuốc chữa***  ***+ Lây lan nhanh***  ***III. Các biện pháp tránh lây nhiễm HIV/AIDS:***  🏵Cá nhân dựa vào kiến thức I, quan sát tranh trả lời.  ⚫**Dự kiến sản phẩm:**  Biện pháp :An toàn truyền máu, mẹ bị AIDS không nên sinh con, sống lành mạnh nghiêm cấm hoạt động mại dâm  -Bản thân em cần có kiến thức về bệnh, sống lành mạnh, tuyên truyền…  - Phòng và tránh dựa vào các con đường xâm nhập của vi rút  - Vì có thể phòng và tránh được nếu hiểu biết  HS đánh giá sản phẩm của bạn.  GV đánh giá sản phẩm của HS  HS rút ra kiến thức  ***Nội dung:***  ***- Chủ động phòng tránh lây nhiễm AIDS.***  ***+ Không tiêm chích ma tuý, không dùng chung kim tiêm, kiểm tra máu trước khi truyền.***  ***+ Sống lành mạnh, chung thủy 1 vợ, 1 chồng.***  ***+ Người mẹ bị AIDS không nên sinh con.*** |
| **Hoạt động III** **: Luyện tập** (Dự kiến thời lượng:40’)  **Mục tiêu hoạt động**  - Kiểm tra việc nắm kiến thức của hs qua các nội dung chủ đề.  - Giúp hs củng cố lại những kiến thức đã học . | | |
| **Nội dung, phương thức tổ chức**  **hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm,**  **đánh giá kết quả hoạt động** | |
| **GV phát phiếu học tập treo ghi bài tập dạng 1, 2 cho HS làm cá nhân**  ***Dạng 1: Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng***  ***Câu 1*.** ***Câu nào không đúng khi nói về việc chúng ta không nên mang thai khi ở tuổi vị thành niên?***  A. Vì con sinh ra thường nhẹ cân và có tỉ lệ tử vong cao.  B. Vì mang thai sớm thường mang đến nhiều rủi ro như sẩy thai, sót rau, băng huyết, nhiễm khuẩn, nếu không cấp cứu kịp thời có thể nguy hiểm đến tính mạng.  C. Vì sẽ ảnh hưởng đến học tập, vị thế xã hội và tương lai sau này.  D. Có con sớm sau này sẽ nhờ con.  ***Câu 2.*** ***Việc nạo phá thai có thể không dẫn đến hậu quả nào sau đây ?***  A. Có nguy cơ vỡ tử cung khi chuyển dạ ở lần sinh sau  B. Chửa ngoài dạ con ở lần sinh sau  C. Cơ thể sẽ bị béo phì  D. Vô sinh  ***Câu 3.*** ***Nguyên tắc nào sau đây không phải là nguyên tắc tránh thai?***  A. Tránh không để cho tinh trùng gặp được trứng  B. Ăn chín uống sôi  C. Ngăn cản trứng chín và rụng  D. Chống sự bám, dính, làm tổ của trứng đã thụ tinh  ***Câu 4.*** ***Biện pháp tránh thai nào dưới đây làm cản trở sự làm tổ của trứng đã thụ tinh?***  A. Thắt ống dẫn tinh  B. Phá, nạo thai  C. Cấy que tránh thai  D. Sử dụng bao cao su  ***Câu 5.*** ***Bệnh nào dưới đây thường khó phát hiện ở nữ giới hơn là nam giới và chỉ khi đến giai đoạn muộn mới biểu hiện thành triệu chứng?***  A.Bệnh cảm  B. HIV  C. Lậu  D. Giang mai  ***Câu 6*.** ***Tác nhân gây bệnh lậu là một loại vi sinh vật có tên:***  A. song cầu khuẩn.  B. xoắn khuẩn.  C. tụ cầu khuẩn.  D. trực khuẩn.  ***Câu 7.*** ***Nam giới bị bệnh lậu thường không có triệu chứng nào sau đây?***  A. Nổi mụn trứng cá trên mặt  B. Đái buốt  C. Tiểu tiện có máu lẫn mủ  D. Phù nề, đỏ miệng sáo  ***Câu 8*.** ***Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Bệnh giang mai do một loại … gây ra.***  A. phẩy khuẩn  B. cầu khuẩn  C. virut  D. xoắn khuẩn  ***Câu 9.*** ***Người bị bệnh giang mai có xuất hiện triệu chứng nào dưới đây?***  A. Tiêu chảy cấp  B. Tiểu buốt  C. Xuất hiện các vết loét nông, cứng, có bờ viền và không đau  D. Tiểu ra máu có lẫn mủ do viêm  ***Câu 10*:*Tên gọi của 1 loại vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người là?***  A. HIV.  B. AIDS.  C. Ebola.  D. Cúm gà.  ***Câu 11. Thông thường, sau khi thụ tinh thì mất bao lâu để hợp tử di chuyển xuống tử cung và làm tổ tại đấy ?***  A. 7 ngày  B. 14 ngày  C. 24 ngày  D. 3 ngày  ***Câu 12.*** ***Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ***  A. trứng đã được thụ tinh nhưng không rụng.  B. hợp tử được tạo thành bị chết ở giai đoạn sớm.  C. trứng không có khả năng thụ tinh.  D. trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.  ***Câu 13.*** ***Chu kì rụng trứng ở người bình thường nằm trong khoảng***  A.14 – 20 ngày.  B. 24 – 28 ngày.  C. 28 – 32 ngày.  D. 35 – 40 ngày.  ***Câu 14.*** ***Ở nữ giới, trứng sau khi thụ tinh thường làm tổ ở đâu ?***  A. Buồng trứng  B. Âm đạo  C. Ống dẫn trứng  D. Tử cung  ***Dạng 2:* *Hãy chọn những từ, cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống(………..) thay cho các số***  1.Kinh nguyệt lần đầu tiên là dấu hiệu cho thấy nữ giới đã đến tuổi có khả năng………………và ……………..  2. Hằng tháng, một ………………….. chín và rụng từ một trong hai buồng trứng  3. Hiện tượng trứng chín và rời khỏi buồng trứng gọi là ………………  4. Trứng gặp tinh trùng trong ống dẫn trứng, sẽ xảy ra hiện tượng……… và phụ nữ sẽ ………  Để có thể phát triển thành thai, trứng đã thụ tinh cần phải bám vào………………….. trong lớp niêm mạc tử cung. Nơi bám đó đã phát triển thành …………để nuôi dưỡng thai  ***GV đưa câu hỏi vấn đáp HS dạng 3***  ***Dạng 3.*** ***Câu hỏi tự luận***  ***Câu 1:* *AIDS là gì?***  ***Câu 2*:**  ***Hãy nêu rõ những điều kiện của sự thụ tinh và thụ thai?***  ***Câu 3:* *Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết?***  ***Câu 4:* *Thế nào là thụ tinh, thụ thai? Nêu cách ngăn không cho thụ tinh và thụ thai?***  ***Dang 4:* *GV yêu cầu HS thảo luận và xử lý về tình huống GV đưa ra***  ***VD:***  ***+Bạn có thể làm gì để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại?***  ***+Trên mạng người ta yêu cầu em quay clip mình mặc đồ hở hang gởi cho họ để nhận trà sữa miễn phí, em sẽ làm sao?***  ***+Một số bạn trai quen qua mạng rủ em đi chơi 1 mình nhưng yêu cầu giữ bí mật không được báo gia đình khi đi, em sẽ xử lý như thế nào?*** | **HS nhận phiếu học tập ghi bài tập dạng 1, 2 làm cá nhân**  **\*Dự kiến sản phẩm:**  ***Dạng 1:******Khoanh tròn vào chữ cái em cho là đúng***  **1.** D   1. C   3.B    4.B  5.C  6. A    7. A  8. D    9. C  10. A  11. A  12. D  13. C  14. D  ***Dạng 2:* *Hãy chọn những từ, cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống(………..)***  1.Kinh nguyệt lần đầu tiên là dấu hiệu cho thấy nữ giới đã đến tuổi có khả năng***có thai*** *và* ***sinh con***  2.Hằng tháng, một***trứng***chín và rụng từ một trong hai buồng trứng  3. Hiện tượng trứng chín và rời khỏi buồng trứng gọi là***sự rụng trứng***  4. Trứng gặp tinh trùng trong ống dẫn trứng, sẽ xảy ra hiện tượng***thụ tinh***và phụ nữ sẽ***mang thai***  Để có thể phát triển thành thai, trứng đã thụ tinh cần phải bám vào tử***làm* tổ** trong lớp niêm mạc tử cung. Nơi bám đó đã phát triển thành***nhau***để nuôi dưỡng thai  - HS đánh giá sản phẩm của bạn .  - GV đánh giá hoạt động HS  ***HS trả lời câu hỏi dạng 3***  ***Dạng 3. Câu hỏi tự luận***  ***Câu 1***: *AIDS là hội trứng suy giảm miễn dịch mắc phải , do bị lây nhiễm HIV làm cơ thể mất khả năng chống bệnh .*  ***Câu 2:***  *+Điều kiện thụ tinh: Điều kiện trứng và tinh trùng cùng trứng gặp tinh trùng ở 1/3 ống dẫn trứng phía ngoài*  *+Điều kiện thụ thai: trứng được thụ tinh phải bám vào thành tử cung*  ***Câu 3:*** Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết:  *- Tuyến ngoại tiết: chất tiết theo ống dẫn tới các cơ quan tác động.*  *- Tuyến nội tiết: chất tiết ngấm thẳng vào máu tới cơ quan đích*  ***Câu 4***:  -*Thụ tinh là hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử*  *-Thụ thai là hiện tượng hợp tử phát triển thành thai nhi ở tử cung*  *-Cách ngăn không cho thụ tinh: không cho tinh trùng kết hợp với trứng*  *-Cách ngăn không cho thụ thai: không cho hợp tử phát triển thành thai nhi*  - HS đánh giá sản phẩm của bạn .  - GV đánh giá hoạt động HS  ***Dạng 4:* *HS thảo luận về tình huống đưa ra, và xử lý tình huống GV đưa ra***  ***Để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại em:***  *- Không đi một mình nơi tối tăm, vắng vẻ*  *- Không ở trong phòng kín một mình với người lạ ;*  *- Không nhận tiền, quà hoặc sự giúp đỡ đặc biệt của người khác mà không rõ lí do*  *- Không đi nhờ xe người lạ*  *- Không để người lạ vào nhà, nhất là khi trong nhà chỉ có một mình*  *- Về sớm khi trời còn sáng, không đi một mình vào buổi tối,...*  - HS đánh giá sản phẩm của bạn .  - GV đánh giá hoạt động HS | |
| **Hoạt động IV: Vận dụng** (Dự kiến thời lượng:15’)  **Mục tiêu hoạt động:**  Củng cố kiến thức đã học đồng thời áp dụng vào thực tiễn. | | |
| **Nội dung, phương thức tổ chức**  **hoạt động học tập của học sinh** | | **Dự kiến sản phẩm,**  **đánh giá kết quả hoạt động** |
| **GV giới thiệu cho HS 1 số kỹ thuật tự vệ giúp thoát nạn khi bị tấn công tình dục và bạo lực gia đình**  Học lấy những kỹ thuật tự vệ này không bao giờ là thừa, nếu một ngày nào đó bạn bỗng nhiên trở thành mục tiêu tấn công cho kẻ xấu thì phải làm sao?  **Hãy ghi nhớ những nơi “yếu điểm” có thể tấn công kẻ xấu**  Theo Victor Lyalko, không quan trọng kẻ tấn công bạn to lớn thế nào, họ vẫn có những điểm yếu và bạn có thể dựa vào đó để tìm cách thoát thân. Những điểm yếu này là mắt, mũi, cổ họng, ngực, đầu gối, và háng.  **1.Những động tác đơn giản và hiệu quả nhất**  Tấn công vào yết hầu hay phần háng – đây đều được cho là yếu huyệt của đối thủ nếu bị lực mạnh đánh vào. Nó sẽ khiến đối thủ bị mất phương hướng, bị tê liệt và phải mất 1 khoảng thời gian để trở lại với giác quan của mình.  Theo đó, bạn có thể dùng nắm tay đấm hoặc dùng cả bàn tay bấu chặt yết hầu cũng gây nên sự đau đớn cho kẻ xấu.  **2. Nếu bạn bị tấn công từ phía trước**  Bạn đang đứng mà bị đối phương tấn công từ phía trước mặt, 2 tay ôm lấy bạn kéo vào người hắn.Ngay lập tức, bạn di chuyển bàn tay về phía trước, nắm tay lại ở phần khung xương chậu. Điều này tạo ra khoảng trống giữa bạn và kẻ tấn công.  Bạn ngả người ra sau rồi đập mạnh trán của bạn vào mặt (nhất là phần mũi) đối phương. Sau đó, bạn co chân phải, ngả người ra sau, thúc mạnh đầu gối vào hạ bộ đối phương.  Nếu bạn với đối thủ có chiều cao ngang nhau, bạn có thể tự bảo vệ mình bằng cách dùng hai tay bạn đưa lên đẩy mạnh vào cằm đối phương.  Tiếp theo, bạn co chân thuận thúc mạnh đầu gối vào hạ bộ đối phương. Cách này khiến kẻ tấn công bị mất phương hướng trong 1 lúc, bạn thừa cơ chạy hoặc gọi người ứng cứu.  **3. Nếu bị tóm chặt cổ tay**  Bạn có thể dễ dàng thoát khỏi tay đối phương nếu nhớ quy tắc: xoay cánh tay bạn về phía ngón tay cái của hắn. Đó chính là điểm yếu nhất khi nắm tay.  Hãy nhớ, bạn cần làm thật dứt khoát, với tất cả sức mạnh của mình để nhanh chóng thoát khỏi “gọng kìm” tay của kẻ xấu.  Ngoài ra, bạn cũng có thể siết chặt tay bị tóm thành nắm đấm, sau đó dùng tay còn lại nắm chặt lấy nắm tay. Tiếp theo, nâng khuỷu tay lên, dồn trọng tâm vào toàn thân để xoay người chém xuống.  **4. Khi bị tấn công từ phía sau**  Lúc này, bạn cần phải bình tĩnh đừng vội vùng vẫy. Thay vào đó, bạn uốn cong người lại, quan sát xem chân kẻ tấn công đặt ở đâu. Thông thường, hắn sẽ đặt 1 chân về phía bên dưới bạn.  Bây giờ, nhanh chóng cúi xuống, chộp lấy chân và đứng dậy kéo theo nó. Kẻ tấn công bị mất cân bằng và bạn có thể hạ được đối phương.  **5. Nếu bị tiếp cận từ bên cạnh**  Một cú đánh bằng khuỷu tay vào phần cằm kẻ xấu là cách giúp bạn thoát thân trong trường hợp này. Sau đó, bạn hãy nắm lấy cổ tay thuận và dùng hết sức thúc thật mạnh vào phía bụng của đối phương.  Kẻ tấn công sẽ bị mất đà vài bước, lúc này nếu được bạn tiếp tục hạ gục hắn bằng 1 chiếc lên gối ở phần háng.  **6. Nếu bị ép, đẩy vào tường**  Kẻ tấn công thường thích ép, đẩy nạn nhân vào tường. Trong tình huống này bạn cần nhớ những vị trí yếu điểm của đối phương, những nơi dễ bị tổn thương nhất và tấn công vào đó.  Nếu 2 tay của kẻ tấn công đang giơ tầm mặt bạn, hãy dùng cả 2 tay tấn công vào nách họ.  Trong trường hợp hắn để 1 tay lên tường, hãy tận dụng cơ hội để tấn công vào mặt, nách của hắn. Hoặc không, hãy dùng trán, để có thể tung cú đập mạnh vào cằm đối thủ. | | 6 bí kíp tự vệ giúp bạn thoát nạn trong gang tấc, số 4 đặc biệt cần với chị em phụ nữ - Ảnh 1.  6 bí kíp tự vệ giúp bạn thoát nạn trong gang tấc, số 4 đặc biệt cần với chị em phụ nữ - Ảnh 2.    6 bí kíp tự vệ giúp bạn thoát nạn trong gang tấc, số 4 đặc biệt cần với chị em phụ nữ - Ảnh 2. 6 bí kíp tự vệ giúp bạn thoát nạn trong gang tấc, số 4 đặc biệt cần với chị em phụ nữ - Ảnh 3.  6 bí kíp tự vệ giúp bạn thoát nạn trong gang tấc, số 4 đặc biệt cần với chị em phụ nữ - Ảnh 3.  6 bí kíp tự vệ giúp bạn thoát nạn trong gang tấc, số 4 đặc biệt cần với chị em phụ nữ - Ảnh 4.  6 bí kíp tự vệ giúp bạn thoát nạn trong gang tấc, số 4 đặc biệt cần với chị em phụ nữ - Ảnh 5.  6 bí kíp tự vệ giúp bạn thoát nạn trong gang tấc, số 4 đặc biệt cần với chị em phụ nữ - Ảnh 6.  6 bí kíp tự vệ giúp bạn thoát nạn trong gang tấc, số 4 đặc biệt cần với chị em phụ nữ - Ảnh 7. |

**IV. Câu hỏi/Bài tập kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh**

**1.Bảng mô tả ma trận kiểm tra, đánh giá theo các mức độ nhận thức:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Nội dung 1**  **Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai** | Nhận biết biện pháp tránh thai nào dưới đây làm cản trở sự chín và rụng của trứng | Mở rộng biện pháp tránh thai được áp dụng cho nam giới, và giúp phòng tránh bệnh tình dục | Dự đoán phương pháp tránh thai không áp dụng cho những người có chu kì kinh nguyệt không đều |  |
| **Nội dung 2**  **Các bệnh lây truyền qua đường sinh dục** | -Gọi tên bệnh tì Phụ nữ mắc mà con sinh ra có nguy cơ mù loà cao hơn người bình thường  -Chọn ra bệnh gây tổn thương phủ tạng và hệ thần kinh | Cho ví dụ bệnh không lây truyền qua đường tình dục  -Chỉ ra khuẩn giang mai không lây qua đường nào | Sử dụng biện pháp hiệu quả nhất giúp phòng ngừa nhiễm lậu |  |
| **Nội dung 3**  **Đại dịch AIDS-Thảm họa của loại người** | Liệt kê tác hại của AIDS/HIV | Phân biệt màu sắc dải băng biểu hiện nhận thức về HIV/AIDS | -Xác định con đường lây HIV/AIDS  -Dự đoán hoạt động lây truyền Virus HIV | Tổ hợp lại 1 số hiểu biết giúp ngăn ngừa và phòng chống HIV/AIDS |

**2.** **Câu hỏi/Bài tập:**

*\*****Câu hỏi/Bài tập-Nhận biết:***

***Câu 1.*** ***Biện pháp tránh thai nào dưới đây làm cản trở sự chín và rụng của trứng?***

A. Sử dụng bao cao su B. Đặt vòng tránh thai

C. Uống thuốc tránh thai D. Tính ngày trứng rụng

***Câu 2.*** ***Phụ nữ mắc bệnh nào dưới đây thì con sinh ra có nguy cơ mù loà cao hơn người bình thường?***

A. Lậu       B. Giang mai C. HIV/AIDS       D. Viêm gan C

***Câu 3.*** ***Bệnh nào dưới đây thường gây tổn thương phủ tạng và hệ thần kinh?***

A. Giang mai       B. Lậu C. Lang ben       D. Vảy nến

***Câu 4:*** ***HIV/AIDS không lây qua con đường nào?***

A. Quan hệ tình dục. B. Từ mẹ sang con trong quá trình mang thai.

C. Dùng chung ống kim tiêm. D. Ăn uống.

***Câu 5:*** ***Tác hại của AIDS/HIV là?***

A. Nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của con người.

B. Ảnh hưởng đến tương lai nòi giống của dân tộc.

C. Ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội đất nước.

D. Cả A, B, C.

***\*Câu hỏi/Bài tập-Thông hiểu:***

***Câu 6.*** ***Biện pháp tránh thai nào dưới đây được áp dụng cho nam giới?***

A. Thắt ống dẫn tinh B. Đặt vòng tránh thai

C. Uống thuốc tránh thai D. Tính ngày trứng rụng

***Câu 7.*** ***Biện pháp nào dưới đây không chỉ giúp tránh thai mà còn phòng ngừa được các bệnh lây truyền qua đường tình dục?***

A. Cấy que tránh thai B. Không quan hệ tình dục

C. Đặt vòng tránh thai D. Sử dụng bao cao su

***Câu 8.*** ***Chúng ta không bị lây nhiễm vi khuẩn giang mai qua đường nào dưới đây?***

A. Qua quan hệ tình dục không an toàn

B. Qua mồ hôi

C. Qua truyền máu hoặc các vết xây xát

D. Qua nhau thai từ mẹ sang con

***Câu 9.*** ***Bệnh nào dưới đây không lây truyền qua đường tình dục?***

A. Suy hô hấp cấp Sart covi 2 B. Giang mai

C. Lậu D. Viêm gan B

***Câu 10: Dải băng biểu hiện nhận thức về HIV/AIDS có màu gì?***

A. Hồng B. ĐỏC. Đen D. Vàng

*\*****Câu hỏi/Bài tập-Vận dụng:***

***Câu 11: HIV/AIDS không lây qua con đường nào?***

A.Quan hệ tình dục**.** B. Hiến máu.

C. Giao tiếp: bắt tay, vỗ vai. D. Dùng chung kim tiêm.

***Câu 12.*** ***Phương pháp tránh thai nào dưới đây không áp dụng cho những người có chu kì kinh nguyệt không đều?***

A. Uống thuốc tránh thai B. Đặt vòng tránh thai

C. Tính ngày trứng rụng D. Sử dụng bao cao su

***Câu 13.*** ***Biện pháp hiệu quả nhất giúp phòng ngừa nhiễm lậu là gì?***

A. Thắt ống dẫn tinh

B. Đặt dụng cụ tử cung

C. Giữ gìn vệ sinh thân thể

D. Quan hệ tình dục an toàn

***Câu 14:*** ***Virus HIV lây qua:***

A. Ăn, uống chung ly, chén với người nhiễm HIV

B. Muỗi, côn trùng chích hút máu người nhiễm HIV rồi chích sang người lành

C. Ho, hắt hơi

D. Dùng chung kim tiêm với người nhiễm  HIV

*\*****Câu hỏi/Bài tập-Vận dụng cao:***

***Câu 15:*** ***Thời gian dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS tốt nhất là trong thời gian nào?***

A. 1 tiếng. B. 1 tuần. C.1 tháng.D. Ngay sau 2-3 giờ đầu.

***Câu 16:***  ***Dùng chung ly, tách, thức ăn, dao nĩa (để ăn), khăn tắm, ngồi chung bồn cầu .................lây nhiễm HIV***

A. Có thể làm

B. Không rõ có làm (lây nhiễm HIV) hay không

C.  Không làm

D. Cả 3 đáp án trên đúng

***Câu 17: Tội cố ý truyền HIV/AIDS cho người khác bị phạt tù bao nhiêu lâu?***

A. Từ 1 năm đến 3 năm. B. Từ 3 năm đến 5 năm.

C. Từ 3 năm đến 10 năm. D. Từ 2 năm đến 5 năm.

***Câu 18:*** ***Dấu hiệu lâm sàng chính khi mắc HIV/AIDS là?***

A. Sút cân trên 10% trọng lượng cơ thể.

B. Sốt kéo dài trên 1 tháng.

C. Ỉa chảy kéo dài trên 1 tháng.

D. Cả A, B, C.

***Câu 19:*** ***Thời gian điều trị thuốc kháng vi rút HIV/AIDS bao lâu?***

A. Cả đời.          B. 15 năm.         A. 20 năm.          B. 10 năm.

***Câu 20:*** ***Các việc làm phòng, chống HIV/AIDS là?***

A. Tuyên truyền tới mọi người tác hại của quan hệ tình dục không an toàn mọi người phòng tránh.

B. Tham gia các hoạt động phòng, chống tại địa phương.

C. Tuyên truyền vận động mọi người giúp đỡ người bị AIDS.

D. Cả A, B, C.

**\*Dự kiến sản phẩm**

***1C, 2A, 3A, 4D, 5D 6A, 7D, 8B, 9A, 10B, 11C, 12C, 13D ,14D,15D, 16C, 17C,18D, 19A, 20D***

***V. Phụ lục:***

***Các hoạt động tuyên truyền về phòng chống AIDS***



***Tranh tuyên truyền giữ an toàn cho bản thân***

